

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2174/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2011*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định số lượng cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Phú Yên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

Căn cứ Công văn số 2165/BNV-CCHC ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Công văn số 124/HĐND-PC ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất số lượng cán bộ, công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định số lượng cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Phú Yên (có danh sách kèm theo quyết định).

**Điều 2.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Số lượng cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại  
các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Phú Yên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 23/12/2011  
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

**A. Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố**

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Số lượng CBCC làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</b>
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	2
2	Văn phòng UBND tỉnh	5
3	Sở Nội vụ	4
4	Sở Tài chính	3
5	Sở Xây dựng	4
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	5
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	5
9	Sở Giao thông vận tải	4
10	Sở Khoa học và Công nghệ	3
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	4
12	Sở Công Thương	3
13	Sở Thông tin và Truyền thông	3
14	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	3
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3
16	Sở Tư pháp	4
17	Sở Y tế	3
18	Thanh tra tỉnh	3
19	Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên	3
20	UBND thành phố Tuy Hòa	9
21	UBND huyện Phú Hòa	7
22	UBND huyện Đông Hòa	4
23	UBND huyện Tây Hòa	4
24	UBND huyện Sông Hinh	4
25	UBND huyện Sơn Hòa	4
26	UBND huyện Tuy An	4
27	UBND thị xã Sông Cầu	4
28	UBND huyện Đồng Xuân	4

<b>Tổng số</b>	<b>111</b>
----------------	------------

**B. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

STT	Tên đơn vị	Số lượng CBCC làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
<b>I</b>	<b>Thành phố Tuy Hòa</b>	
1	Phường 1	3
2	Phường 2	4
3	Phường 3	3
4	Phường 4	4
5	Phường 5	4
6	Phường 6	3
7	Phường 7	4
8	Phường 8	4
9	Phường 9	4
10	Phường Phú Thạnh	4
11	Phường Phú Đông	4
12	Phường Phú Lâm	4
13	Xã Hòa Kiến	3
14	Xã Bình Kiến	3
15	Xã Bình Ngọc	3
16	Xã An Phú	3
<b>II</b>	<b>Thị xã Sông Cầu</b>	
17	Phường Xuân Phú	3
18	Phường Xuân Thành	3
19	Phường Xuân Yên	3
20	Phường Xuân Đài	3
21	Xã Xuân Lâm	3
22	Xã Xuân Hải	4
23	Xã Xuân Lộc	4
24	Xã Xuân Bình	4
25	Xã Xuân Hòa	3
26	Xã Xuân Cảnh	3
27	Xã Xuân Thịnh	4
28	Xã Xuân Phương	3
29	Xã Xuân Thọ 1	3
30	Xã Xuân Thọ 2	3
<b>III</b>	<b>Huyện Đồng Xuân</b>	
31	Thị trấn La Hai	4

32	Xã Đa Lộc	3
33	Xã Phú Mỹ	3
34	Xã Xuân Lãnh	3
35	Xã Xuân Long	3
36	Xã Xuân Quang 1	3
37	Xã Xuân Sơn Bắc	3
38	Xã Xuân Quang 2	3
39	Xã Xuân Sơn Nam	3
40	Xã Xuân Quang 3	3
41	Xã Xuân Phước	4
<b>IV</b>	<b>Huyện Tuy An</b>	
42	Thị trấn Chí Thạnh	3
43	Xã An Dân	3
44	Xã An Ninh Tây	4
45	Xã An Ninh Đông	4
46	Xã An Thạch	3
47	Xã An Định	3
48	Xã An Nghiệp	3
49	Xã An Hải	3
50	Xã An Cư	4
51	Xã An Xuân	3
52	Xã An Lĩnh	3
53	Xã An Hòa	4
54	Xã An Hiệp	3
55	Xã An Mỹ	4
56	Xã An Chấn	4
57	Xã An Thọ	3
<b>V</b>	<b>Huyện Sơn Hòa</b>	
58	Thị trấn Củng Sơn	4
59	Xã Phước Tân	3
60	Xã Sơn Hội	3
61	Xã Sơn Định	3
62	Xã Sơn Long	3
63	Xã Cà Lúi	3
64	Xã Sơn Phước	3
65	Xã Sơn Xuân	3
66	Xã Sơn Nguyên	3
67	Xã Eachà Rang	3
68	Xã Krông Pa	3
69	Xã Suối Bạc	3

70	Xã Sơn Hà	3
71	Xã Suối Trai	3
<b>VI</b>	<b>Huyện Sông Hinh</b>	
72	Thị trấn Hai Riêng	4
73	Xã Ea Lâm	3
74	Xã Đức Bình Tây	3
75	Xã Ea Bá	3
76	Xã Sơn Giang	3
77	Xã Đức Bình Đông	3
78	Xã EaBar	3
79	Xã EaBia	3
80	Xã EaTrol	3
81	Xã Sông Hinh	3
82	Xã Ealy	3
<b>VII</b>	<b>Huyện Tây Hòa</b>	
83	Xã Sơn Thành Tây	3
84	Xã Sơn Thành Đông	4
85	Xã Hòa Bình 1	4
86	Xã Hòa Bình 2	4
87	Xã Hòa Phong	4
88	Xã Hòa Phú	4
89	Xã Hòa Tân Tây	3
90	Xã Hòa Đông	4
91	Xã Hòa Mỹ Đông	4
92	Xã Hòa Mỹ Tây	4
93	Xã Hòa Thịnh	4
<b>VIII</b>	<b>Huyện Đông Hòa</b>	
94	Xã Hòa Thành	4
95	Xã Hòa Hiệp Bắc	4
96	Xã Hòa Vinh	4
97	Xã Hòa Hiệp Trung	4
98	Xã Hòa Tân Đông	4
99	Xã Hòa Xuân Tây	4
100	Xã Hòa Hiệp Nam	4
101	Xã Hòa Xuân Đông	4
102	Xã Hòa Tâm	3
103	Xã Hòa Xuân Nam	3
<b>IX</b>	<b>Huyện Phú Hòa</b>	
104	Xã Hòa Quang Bắc	4
105	Xã Hòa Quang Nam	4

106	Xã Hòa Hội	3
107	Xã Hòa Trị	4
108	Xã Hòa An	4
109	Xã Hòa Định Đông	3
110	Thị trấn Phú Hòa	4
111	Xã Hòa Định Tây	3
112	Xã Hòa Thắng	4
	<b>Tổng số</b>	<b>382</b>

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**